TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2023/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 08 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Mai Thị Bích Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 83/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1976;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 103 (số 67 cũ) đường B, phường Ng, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện cư trú tại: Liên bang Nga.

- Anh Trần Anh T, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Số 103 (số 67 cũ) đường B, phường Ng, thành phố N, tỉnh Nam Định

Tại phiên họp: Anh T có mặt, chị Y vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

* Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai, chị Phạm Thị Y và anh Trần Anh T đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 08/12/1997 tại Ủy ban nhân dân phường Ng, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Hiện tại chị Y đang lao động tại Liên bang Nga còn anh T sinh sống tại Việt Nam. Khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị Y anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Trần Mạnh Tùng, sinh ngày 03/9/1998 đã đủ tuổi trưởng thành và lao động tự lập được nên anh chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên họp anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã nêu trên.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chị Phạm Thị Y và anh Trần Anh T đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Y và anh T là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Ng, thành phố N, tỉnh Nam Định nhưng hiện cư trú tại Liên bang Nga nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Chị Y có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị Y và anh Trần Anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 08/12/1997 tại Ủy ban nhân dân phường Ng, thành phố N nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Y và anh T là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Các vấn đề khác anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Y và anh Trần Anh T.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Anh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006830 ngày 07/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Anh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/5/2023.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND phường Ng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tiến Dũng